TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2017/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 14 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Ngọc H,** sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Trần Thanh N,** sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh G.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Ngọc H và anh Trần Thanh N.

Án phí: Chị Mai Thị Ngọc H phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Trần Thanh N phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị Mai Thị Ngọc H tự nguyện chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm cho anh Trần Thanh N nên chị Mai Thị Ngọc H phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Mai Thị Ngọc H đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14521 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên được hoàn lại 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sâm

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY
Thẩm phán

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Tân Phong;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Phượng